TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Tảo, ông Triệu Duy Tỏi.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Hoàng Anh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

An Văn L, sinh năm 1986, tại Thanh Miện, Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện M, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: An Văn U (đã chết). Ông U là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ: An Thị H, sinh năm 1984 và con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại Bản án số 102/2006/HSST ngày 28/9/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 30/8/2010.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 01/6/2021 của Công an thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện xử phạt bị cáo 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong ngày 01/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, *có mặt tại phiên tòa*.

**** Bị hại***: 1- Anh Vũ Nguyên S, sinh năm 1991,

2- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú đều ở: Thôn L, xã Ng, huyện M, tỉnh D, *xin xét xử vắng mặt*.

**** Những người tham gia tố tụng khác***: Anh Nguyễn Thanh Q, anh Vũ Xuân H, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị Th là những người làm chứng, *anh Q, anh H, bà Th, vắng mặt; bà V, có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên khoảng hơn 10 giờ ngày 27/8/2023, An Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M4 - 6836 từ

nhà ở Thôn H, xã C, huyện M, tỉnh D đến nhà anh Vũ Nguyên S, sinh năm 1991 ở thôn L, xã Ng chơi. Đến nơi, thấy cửa cổng, cửa nhà của gia đình anh S không khóa nên L dựng xe mô tô ở ngoài đường, mở cửa cổng, cửa phòng khách đi vào trong nhà. L gọi "S ơi" nhưng thấy trong nhà không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh S. L vào phòng ngủ của gia đình anh S lục tìm tài sản tại tủ treo quần áo, thấy có chiếc ví màu nâu - đen, loại ví nữ, kích thước khoảng 17 x 10cm, bên trong có số tiền 2.900.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 12 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). L đã lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần bên phải của mình đang mặc, để ví lại và đóng cửa tủ quần áo rồi đi về. Số tiền trộm cắp được L đã chi tiêu cá nhân hết. Đến hơn 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh S phát hiện bị kẻ gian vào nhà trộm cắp tài sản nên đã kiểm tra camera an ninh của gia đình thì nhận ra An Văn L là người đã trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/8/2023, anh S đã trình báo Công an xã Ngũ Hùng và Công an huyện Thanh Miện, vụ án đã được điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 18/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã truy tố bị cáo An Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo An Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo An Văn L từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh đã cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Luật phí và lệ phí. Buộc bị cáo An Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Bị hại anh Vũ Nguyên S, chị Trần Thị Th, có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Nguyễn Thanh Q, anh Vũ Xuân H, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị V, vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, do đó việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/8/2023, An Văn L lén lút vào nhà anh Vũ Nguyên S, sinh năm 1991, ở Thôn L, xã Ng, huyện M, tỉnh D trộm cắp số tiền 2.900.000 đồng của gia đình anh S để trong tủ quần áo tại phòng ngủ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do ham chơi, lười lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình anh S, lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 2.900.000 đồng đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân, bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" và 01 tiền sự, tuy đã chấp hành xong bản án và tiền sự; được đương nhiên xóa án tích, bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu học tập lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, khi có cơ hội lại thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, về hành vi đã phạm, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù có giảm nhẹ vẫn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Nguyên S, chị Trần Thị Th đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vậy chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh đã cũ, bị cáo không yêu cầu lấy lại, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Đối với chiếc xe mô tô BKS 34M4-6836 xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954, trú tại thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Hải Dương (Là mẹ

đẻ của bị cáo). Bà V không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại xe mô tô cho bà Nguyễn Thị V quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[9]. Đối với 01 thẻ nhớ chứa hình ảnh An Văn L vào nhà anh Vũ Nguyên S trộm cắp do anh S giao nộp, anh S không yêu cầu lấy lại nên quản lý trong hồ sơ vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo An Văn L bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135, Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo An Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo An Văn L 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/9/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh đã cũ.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

3. *Về án phí*: Bị cáo An Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
-VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ thuộc Công an huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT Công an huyện Thanh Miện.
- CQTHAHS Công an Thanh Miện;
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Quang Khuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Quang Khuyến